

Số: 111 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình quản lý, sử dụng, tuyển dụng biên chế giáo viên
năm học 2023-2024 và đề xuất nhu cầu biên chế
giáo viên năm học 2024 – 2025**

Theo đề nghị của Bộ Nội vụ tại Công văn số 2777/BNV-TCBC ngày 18/5/2024 về nhu cầu biên chế giáo viên năm học 2024 – 2025; Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, tuyển dụng biên chế giáo viên năm học 2023-2024 và đề xuất nhu cầu biên chế giáo viên năm học 2024 – 2025 tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2022 – 2023 VÀ NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Biên chế được giao

a) Tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động được giao năm học 2023 – 2024 là: 18.457 người (kể cả 286 biên chế bổ sung cho sự nghiệp giáo dục năm học 2022 – 2023 và 72 biên chế bổ sung cho sự nghiệp giáo dục năm học 2023 – 2024), trong đó:

- Viên chức quản lý: 1.336 người; trong đó: mầm non 456 người; tiểu học 365 người; THCS 403 người; THPT 112 người.

- Giáo viên: 15.707 người (kể cả 313 tổng phụ trách đội); trong đó: mầm non 3.372 người; tiểu học 5.282 người; THCS 4.692 người; THPT 2.361 người.

- Nhân viên: 1.414 người; trong đó: mầm non 321 người; tiểu học 433 người; THCS 478 người; THPT 182 người.

b) Số biên chế giáo viên được giao bổ sung năm học 2022 – 2023 và năm học 2023 – 2024

- Năm học 2022 – 2023:

+ Số Ban Tổ chức trung ương giao: 286 người; trong đó: mầm non 207 người; tiểu học 79 người.

+ Số địa phương giao: 286 người; trong đó: mầm non 207 người; tiểu học 79 người.

- Năm học 2023 – 2024:

+ Số Ban Tổ chức trung ương giao: 72 người; trong đó: mầm non 62 người; tiểu học 10 người.

+ Số địa phương giao: 72 người; trong đó: mầm non 62 người; tiểu học 10 người.

(Cụ thể tại Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 kèm theo)

2. Số có mặt tại thời điểm 31/5/2024

a) Tổng số viên chức, lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm 31/5/2024 là 17.366 người, bao gồm:

- Viên chức quản lý: 1.246 người; trong đó: mầm non 422 người; tiểu học 341 người; THCS 371 người; THPT 112 người.

- Giáo viên: 14.875 người (bao gồm 283 tổng phụ trách đội); trong đó: mầm non 3.205 người; tiểu học 4.925 người; THCS 4.468 người; THPT 2.277 người.

- Nhân viên: 1.245 người; trong đó: mầm non 295 người; tiểu học 355 người; THCS 431 người; THPT 164 người.

(Cụ thể tại Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 kèm theo)

b) Số biên chế chưa sử dụng 1.091 người, trong đó: mầm non 227 người; tiểu học 459 người; THCS 303 người; THPT 102 người.

Lý do chưa sử dụng hết biên chế: Năm học 2023 – 2024 số giáo viên nghỉ hưu trước tuổi là 96 người, nghỉ hưu đúng tuổi là 175 người và 501 người trong năm 2023 chưa tuyển dụng đủ do thiếu thí sinh dự thi, còn lại 319 người để thực hiện cắt giảm biên chế giai đoạn 2024 – 2026 theo quy định.

3. Số giáo viên được tuyển dụng năm học 2022 – 2023 và năm học 2023 - 2024

a) Năm học 2022 – 2023: 715 người, trong đó: mầm non 149 người; tiểu học 232 người; THCS 230 người; THPT 104 người.

b) Năm học 2023 – 2024: 664 người, trong đó: mầm non 215 người; tiểu học 213 người; THCS 177 người; THPT 59 người.

II. KẾ HOẠCH VỀ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Đối với cấp học mầm non

a) Tổng số trường: 187 trường, không tăng so với năm học 2023 - 2024.

b) Tổng số nhóm trẻ: 249 và tổng số trẻ: 5.694, trong đó:

- Nhóm trẻ từ 03-12 tháng tuổi: 3 nhóm trẻ và 70 trẻ; tăng 01 nhóm so với năm học 2023 – 2024.

- Nhóm trẻ từ 13-24 tháng tuổi: 13 nhóm trẻ và 236 trẻ; tăng 04 nhóm và 76 trẻ so với năm học 2023 – 2024.

- Nhóm trẻ từ 25-36 tháng tuổi: 233 nhóm trẻ và 5.388 trẻ; tăng 07 nhóm trẻ và 501 trẻ so với năm học 2023 – 2024.

c) Tổng số lớp mẫu giáo: 1.416 và tổng số trẻ: 40.038, trong đó:

- Lớp mẫu giáo 03-04 tuổi: Tổng số lớp: 343; tổng số trẻ: 8.720; không tăng số lớp và giảm 46 học sinh so với năm học 2023 – 2024.

- Lớp mẫu giáo 04-05 tuổi: Tổng số lớp: 443; tổng số trẻ: 12.606; tăng 06 lớp và 295 học sinh so với năm học 2023 – 2024.

- Lớp mẫu giáo 05-06 tuổi: Tổng số lớp: 630; tổng số trẻ: 1.8712; tăng 06 lớp và tăng 1.145 học sinh so với năm học 2023 – 2024.

(Cụ thể tại Phụ lục số 3 kèm theo)

2. Đối với cấp học tiểu học

a) Vùng 1

- Tổng số trường: 35; không tăng so với năm học 2023 – 2024.

- Tổng số lớp: 1090; tổng số học sinh: 25.448; giảm 04 lớp và 780 học sinh so với năm học 2023 – 2024. Trong đó: Số học sinh học 01 buổi/ngày là: 0 học sinh; số học sinh học 02 buổi/ngày là: 25.448 học sinh; tăng 545 số học sinh học 02 buổi/ngày so với năm học 2023 - 2024.

b) Vùng 2:

- Tổng số trường: 02 ; không tăng so với năm học 2023 - 2024

- Tổng số lớp: 28; tổng số học sinh: 632; không tăng số lớp so với năm học 2023 - 2024 và giảm 19 học sinh so với năm học 2023 – 2024. Trong đó: Số học sinh học 01 buổi/ngày là: 0 học sinh; số học sinh học 02 buổi/ngày là: 632 học sinh; giảm 19 học sinh học 02 buổi/ngày so với năm học 2023 - 2024.

c) Vùng 3:

- Tổng số trường: 114; không tăng so với năm học 2023 - 2024.

- Tổng số lớp: 2.472; tổng số học sinh: 79.597; tăng 89 lớp và 2.226 học sinh so với năm học 2023 - 2024. Trong đó: Số học sinh học 01 buổi/ngày là: 3.426 học sinh; số học sinh học 02 buổi/ngày là: 76.171 học sinh; tăng 12.253 học sinh học 02 buổi/ngày so với năm học 2023 - 2024.

(Cụ thể tại Phụ lục số 4 kèm theo)

3. Đối với cấp học trung học cơ sở

a) Vùng 1

- Tổng số trường: 71; không tăng so với năm học 2023 - 2024.

- Tổng số lớp: 598; tổng số học sinh: 19.734; tăng 41 lớp và 1.083 học sinh so với năm học 2023 - 2024.

b) Vùng 2

- Tổng số trường: 01 ; không tăng so với năm học 2023 - 2024

- Tổng số lớp: 07; tổng số học sinh: 209; không tăng số lớp nhưng tăng 22 học sinh so với năm học 2023 – 2024

c) Vùng 3

- Tổng số trường: 109 ; không tăng so với năm học 2023 - 2024

- Tổng số lớp: 1.807; tổng số học sinh: 60.019; giảm 379 lớp và 1.316 học sinh so với năm học 2023 – 2024.

(Cụ thể tại Phụ lục số 4 kèm theo)

4. Đối với cấp học trung học phổ thông

a) Vùng 1

- Tổng số trường: 08; không tăng so với năm học 2023 - 2024

- Tổng số lớp: 167; tổng số học sinh: 6.713; không tăng so với năm học 2023 – 2024.

b) Vùng 2

- Tổng số trường: 01; không tăng so với năm học 2023 - 2024

- Tổng số lớp: 27; tổng số học sinh: 1.093; không tăng so với năm học 2023 – 2024.

c) Vùng 3

- Tổng số trường: 29; không tăng so với năm học 2023 - 2024

- Tổng số lớp: 871; tổng số học sinh: 35.332; không tăng so với năm học 2023 – 2024.

(Cụ thể tại Phụ lục số 4 kèm theo)

III. KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Đối với cấp học mầm non

Kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động năm học 2024 – 2025 là: 4.380 người, trong đó:

a) Viên chức quản lý: 561 người;

b) Giáo viên mầm non: 3.445 người;

c) Nhân viên (kế toán, văn thư, thủ quỹ, thư viện): 374 người;

(Cụ thể tại Phụ lục số 3 kèm theo)

2. Đối với cấp học tiểu học

Kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động năm học 2024 – 2025 là: 6.440 người, trong đó:

a) Viên chức quản lý: 393 người;

b) Giáo viên tiểu học: 5.277 người (bao gồm 151 tổng phụ trách đội);

c) Nhân viên (giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật): 162 người;

d) Nhân viên (thư viện, quản trị công sở): 306 người;

đ) Nhân viên (văn thư, thủ quỹ, kế toán): 302 người;

(Cụ thể tại Phụ lục số 4 kèm theo)

3. Đối với cấp học trung học cơ sở

Kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động năm học 2024 – 2025 là: 6.272 người, trong đó:

- a) Viên chức quản lý: 451 người;
- b) Giáo viên trung học cơ sở: 4.716 người (bao gồm 181 tổng phụ trách đội);
- c) Nhân viên (thiết bị, thí nghiệm): 181 người;
- d) Nhân viên (giáo vụ; hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, tư vấn học sinh): 195 người;
- đ) Nhân viên (thư viện, quản trị công sở): 366 người;
- e) Nhân viên (văn thư, thủ quỹ, kế toán): 363 người;

(Cụ thể tại Phụ lục số 4 kèm theo)

4. Đối với cấp học trung học phổ thông

Kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động năm học 2024 – 2025 là: 2.656 người, trong đó:

- a) Viên chức quản lý: 112 người;
- b) Giáo viên trung học phổ thông: 2.361 người;
- c) Nhân viên (thiết bị, thí nghiệm): 38 người;
- d) Nhân viên (giáo vụ; tư vấn học sinh; hỗ trợ giáo dục người khuyết tật): 08 người;
- đ) Nhân viên (thư viện, quản trị công sở): 59 người;
- e) Nhân viên (văn thư, thủ quỹ, kế toán): 78 người;

(Cụ thể tại Phụ lục số 4 kèm theo)

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung 390 biên chế giáo viên năm học 2023 – 2024 cho tỉnh Quảng Ngãi *(bao gồm: quản lý 181 biên chế, giáo viên 73 biên chế, tổng phụ trách đội 19 biên chế)* để thực hiện đúng định mức biên chế giáo viên theo các thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹ và chương trình giáo dục phổ thông mới.

2. Do xuất phát điểm biên chế công chức và biên chế sự nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi được giao thấp và nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập đang gặp rất nhiều khó khăn *(nhất là lĩnh vực sự nghiệp y tế)*. Sau khi thực hiện lộ trình cắt giảm biên chế giai đoạn 2016 – 2021, đến nay việc phân bổ biên chế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã sát với nhu cầu bố trí nhân sự để thực hiện nhiệm vụ được giao. Biên chế sự nghiệp giáo dục còn

¹ Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/TTLT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

thiếu so với định mức biên chế giáo viên theo các thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo² và chương trình giáo dục phổ thông mới; đồng thời giai đoạn đến năm 2026 phải thực hiện tinh giản biên chế giáo viên 10% so với năm 2022 (*sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm 2022 giao 18.325 biên chế, chiếm tỷ lệ 80,29% so với tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách khối nhà nước của tỉnh 22.822 biên chế*) nên gặp nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng, bố trí số lượng giáo viên đứng lớp theo quy định. Vì vậy, kính đề nghị cấp có thẩm quyền không thực hiện cắt giảm biên chế giai đoạn 2022 – 2026 đối với biên chế sự nghiệp giáo dục nhằm tạo điều kiện cho địa phương bố trí đủ giáo viên đứng lớp theo định mức và đủ nguồn nhân lực để đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông mới theo quy định.

Trên đây là Báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng, tuyển dụng biên chế giáo viên năm học 2023 - 2024 và đề xuất nhu cầu biên chế giáo viên năm học 2024 – 2025 của tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Bộ Nội vụ tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP, KGVX;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Vi788).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn

Trần Hoàng Tuấn

² Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập